

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 27/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hải Thanh.

Ông Phú Trần Anh Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Thông báo dời thời gian xét xử số: 05/TB-TA ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ NH, sinh năm: 1999 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Trịnh Thị B; có chồng (Không đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 30/01/2024, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2. NGUYỄN THỊ PH, sinh năm: 1988 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Trịnh Thị B; có chồng và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Bà Râu T, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Công an xã C. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Anh S, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Công an xã C. (Xin xét xử vắng mặt)
3. Chị Võ Thị Th, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)
4. Anh Trương Văn Ph, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
5. Anh Ngô L, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-CAX, ngày 12/01/2024 của Công an xã C (đã được lãnh đạo Công an huyện N phê duyệt), khoảng 08 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2024, Tổ công tác của Công an xã C gồm có ông Nguyễn Anh S – Trưởng Công an xã, ông Nguyễn Thành Nh, Bà Râu T, Chamalé Ng – Công an viên, tiến hành tuần tra trên tuyến đường liên thôn thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông và phòng chống tội phạm. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ tuần tra đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn L, xã C, phát hiện Nguyễn Thị Ph điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 85C1-035.00 nhưng không đội mũ bảo hiểm. Ông Bà Râu T ra hiệu lệnh để Ph dừng xe để kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính. Ph xuống xe và xin Tổ tuần tra bỏ qua lỗi, ông T và ông Ng không đồng ý, yêu cầu Ph về Công an xã để lập biên bản xử lý. Ph không chấp hành, rút chìa khóa xe, dùng tay giữ xe lại. Ông Nguyễn Anh S, Nguyễn Thanh Nh đến giải thích, vận động Ph chấp hành nhưng không được nên ông S gọi điện thoại báo cáo Ủy ban nhân dân xã C để tăng cường lực lượng đến hỗ trợ. Ông T thực hiện thủ tục tạm giữ phương tiện để xử phạt hành chính thì Ph dùng tay xô đẩy, cản trở. Cùng lúc này, Nguyễn Thị Nh (em ruột Ph) đến nói Ph đập xe bỏ, không cho Công an tạm giữ xe, Ph đồng ý. Nh cầm cây gỗ dài 70cm đập nhiều cái vào xe mô tô làm hư hỏng bửng chắn gió xe mô tô. Tổ tuần tra giải thích, yêu cầu Nh chấm dứt hành vi vi phạm, thu giữ cây gỗ từ tay Nh. Nh dựng xe lên, đẩy ngã rồi dùng tay bẻ gãy bửng chắn gió bên còn lại. Nh, Ph dùng tay xô đẩy, đánh ông Bà Râu T, ngăn cản việc đưa xe về xã để làm việc. Lợi dụng đám đông hiếu kỳ và lực lượng Công an tập trung tuyên truyền, giải thích pháp luật, có người (không xác định là ai) dắt xe vi phạm đi, Ph và Nh cũng rời khỏi hiện trường. Quá trình xảy ra sự việc, ông Chamalé Ng sử dụng điện thoại để ghi hình vụ việc.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTN ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Nh,

Nguyễn Thị Ph về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph đã cố ý dùng tay xô đẩy ông Bà Râu T – Công an viên Công an xã C và dùng cây gỗ, tay đập phá xe mô tô biển kiểm soát 851-035.00 nhằm mục đích cản trở Công an xã C thi hành nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của các bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Nh là người trực tiếp đập phá xe mô tô và cùng với bị cáo Nguyễn Thị Ph dùng tay xô đẩy, cản trở người thi hành công vụ thực hiện công cụ.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét: Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây gỗ hình trụ có chiều dài 0,7 mét, đường kính 0,07 mét (đã niêm phong) là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ph 01 (Một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 85C1-035.00; 02 mảnh nhựa vỡ màu đỏ - đen là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/6/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/6/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ph cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây gỗ hình trụ có chiều dài 0,7 mét, đường kính 0,07 mét (đã niêm phong). (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/6/2024).

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến